

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HS-ST.
Ngày: 26-12-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thu Uyên và bà Võ Thị Thanh Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Công T, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1981 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở hiện tại: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Vũ Công Th (đã chết) và bà Hoàng Thị V; có vợ là Nông Thị T và 01 con, sinh năm 2011; tiền án: 02: Ngày 29-01-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo Bản án số 07/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 04-8-2020; ngày 15-8-2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra vào ngày 16-5-2022 theo Bản án số 49/2022/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 17-3-2023; nhân thân: Ngày 18-7-2000, bị Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản công dân*” theo Bản án số 11/HSST; ngày 17-4-2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xử phạt 05 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” theo Bản án số 22/2012/HSST; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-9-2023 – *Có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều tối ngày 15-9-2023, Công an xã Đăk N'Drung, huyện Đăk Song triệu tập Vũ Công T về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đăk N'Drung, huyện Đăk Song làm việc liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản trên địa bàn thôn Đăk Kual, xã Đăk N'Drung vào ngày 11-9-2023. Khi tới nơi, tiến hành kiểm tra người của Vũ Công T phát hiện bên trong lớp khẩu trang y tế màu nâu xám đang đeo trên mặt có giấu 01 gói ni lông màu hồng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng. Qua đấu tranh, Tâm khai nhận chất rắn màu trắng là ma túy, loại Heroine, nguồn gốc có được do một người đàn ông không quen biết T chở quá giang từ đoạn đường xã Đăk N'Drung, huyện Đăk Song về xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức cho vào buổi sáng cùng ngày.

Kết luận giám định số 353/KL-KTHS ngày 21-9-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông, kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói ni lông màu trắng, bên ngoài được bọc bằng gói ni lông màu hồng niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng mẫu là 0,1617 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định. Theo biên bản đóng gói, niêm phong ngày 21-9-2023 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông: Mẫu chất rắn màu trắng trong bì thư hoàn lại Cơ quan trung cầu sau giám định có khối lượng là 0,1507gam.

Cáo trạng số 86/CT-VKS-ĐS ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song quyết định truy tố bị cáo Vũ Công T ra trước Tòa án nhân dân huyện Đăk Song để xét xử về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vũ Công T khai nhận như khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng với hành vi bị cáo thực hiện, đồng ý với kết luận giám định và không bào chữa gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Công T từ 06 năm tù đến 07 năm tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Về việc xử lý vật chứng, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy 0,1507 gam ma túy hoàn lại sau giám định là vật chứng cầm lưu hành.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ ít, chỉ với mục đích sử dụng, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 15-9-2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đắk N'Drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, Vũ Công T bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1617 gam ma túy là Heroine. T khai nhận toàn bộ ma túy được một người đàn ông đi nhờ xe cho, bị cáo cất giấu trong khẩu trang đeo trên mặt với mục đích sử dụng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3]. *Tình tiết định khung hình phạt*: Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: "*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm*:"

...

o) Tái phạm nguy hiểm."

[4]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về quyết định hình phạt*: Bị cáo nhiều lần phạm tội, nhiều lần được giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân, làm người công dân có ích mà vẫn trong tình trạng nghiện ngập và tiếp tục phạm tội. Bên cạnh đó, xét tình hình tội phạm về ma túy hiện nay đang diễn biến phức tạp, gây ảnh

hưởng lớn đến sự phát triển lành mạnh của con người, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tình tiết giảm nhẹ, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. *Về việc xử lý vật chứng*: Đối với 0,1507 gam ma túy hoàn lại sau giám định là vật chứng cầm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa về phần hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tàng trữ 0,1617 gam Heroine, trên mức khởi điểm tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; do bị cáo nhiều lần phạm tội, tái phạm nguy hiểm nên đã phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân xấu. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo cao hơn khởi điểm của khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Các đề nghị khác đều có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Vũ Công T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Tuyên bố bị cáo Vũ Công T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”,
Xử phạt bị cáo Vũ Công T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 15-9-2023.
2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 0,1507 gam ma túy là Heroin hoàn lại sau giám định. *(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-12-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song).*
3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Công T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Đắk Nông.
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Cơ quan THADS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Lưu: HS,VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà